

**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY SỐ 3**  
**Năm báo cáo: 2016**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần vận tải thủy số 3
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0200105514**  
    Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 09 năm 2005  
    Đăng ký thay đổi lần thứ 7: ngày 08 tháng 09 năm 2016
- Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 22 Cù Chính Lan, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0225.3841.772
- Số Fax: 0225.3841.772
- Website: [www.vantaithuy3.com](http://www.vantaithuy3.com)

**\* Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần vận tải thủy số 3 tiền thân là Xí nghiệp “Quốc doanh vận tải Sông - Biển” được thành lập tháng 4 năm 1956 theo quyết định của Bộ Giao thông công chính nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, trụ sở đóng tại số 9, phố Cù Chính Lan, Hải Phòng.

Ngày 20/9/1962 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định tách “ Quốc doanh Sông - Biển” thành 2 công ty. Công ty chuyên ngành đường sông lấy tên là “ Công ty Vận tải sông Bạch Đằng”

Năm 1966, Công ty Vận tải sông Bạch Đằng đổi tên thành Công ty Vận tải sông 202.

Quyết định số: 1351/QĐ-/TCCB-LĐ ngày 05/7/1993 Bộ Giao thông vận tải thành lập doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Vận tải thủy số 3 trực thuộc Cục Đường sông Việt Nam.

Ngày 12/4/2005 Bộ GTVT có quyết định số 983/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa và quyết định chuyển Công ty vận tải thủy số 3, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Đường Sông miền Bắc thành Công ty cổ phần.

Ngày 01/10/2005 Công ty Vận tải thủy số 3 đã chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Vận tải thủy số 3.

**\* Các thành tích:**

- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (2004)
- Huân chương Lao động hạng Nhì (1997-2001)
- Huân chương Lao động hạng Ba (1999-2003): Ông Lê Công Trọng-GĐ Cty.
- Cờ thi đua của Chính Phủ các năm: 2003, 2008, 2009.
- Cờ và giấy khen của Bộ GTVT, UBND Thành phố Hải Phòng.
- Liên tục từ năm 2003 đến năm 2010, năm nào Đảng bộ Công ty cũng được Quận ủy Hồng Bàng khen thưởng “Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu”
- Năm 2002: Công đoàn ngành tặng cờ “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”
- Năm 2003, 2004: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng cờ ” Công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc”
- Năm 2005: Công đoàn Ngành tặng Bằng khen
- Năm 2006: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen
- Năm 2008: Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen ” Có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2003 - 2007 góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc”.
- Năm 2009: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen
- Năm 2003 - 2010: năm nào Công đoàn Công ty cũng được Liên đoàn Lao động thành phố Hải phòng tặng cờ, bằng khen: “Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi”.
- Năm nào Đoàn Thanh niên công ty cũng được Quận Đoàn Hồng Bàng khen thưởng “Chi đoàn cơ sở vững mạnh”.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**a, Ngành nghề kinh doanh:**

- Vận tải thủy nội địa
- Dịch vụ bến xe
- Cho thuê văn phòng, kho bãi, mặt bằng
- Cho thuê phương tiện.

**b, Địa bàn kinh doanh:**

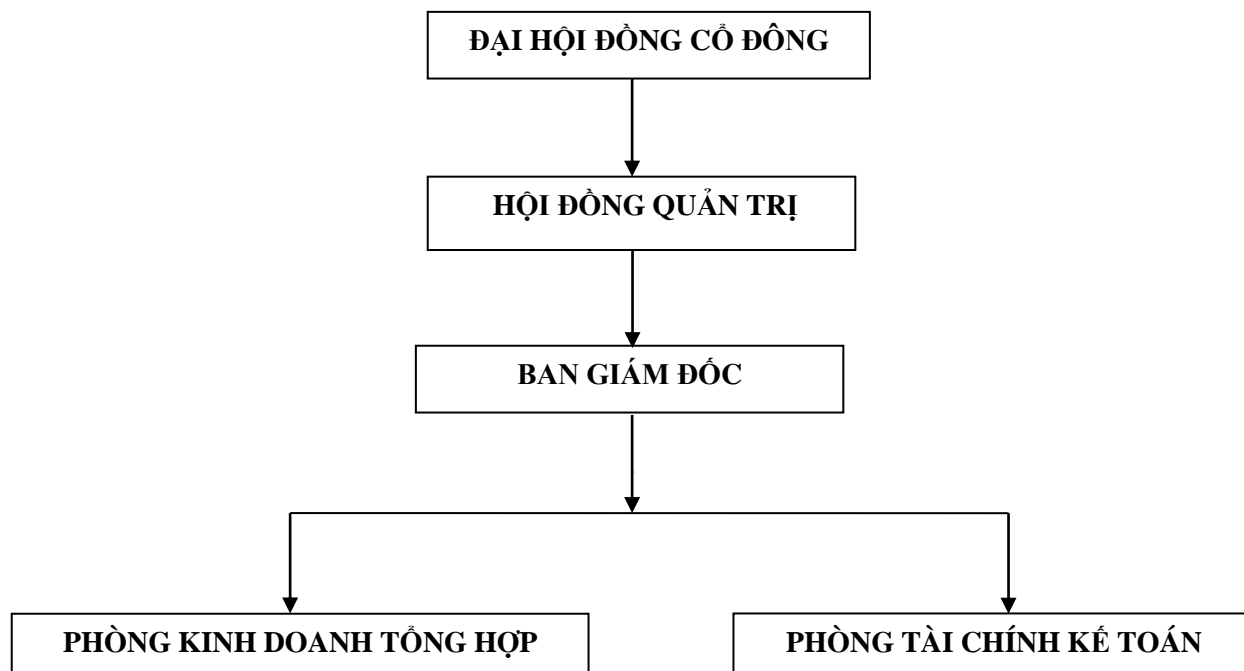
- Khu vực miền Bắc: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Giang, Thái Bình, Ninh Bình, ...

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị: Quản trị theo phương thức trực tuyến

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY SỐ 3**



Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Công ty cổ phần Vận tải thủy số 3 gồm:

**\* Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Vận tải thủy số 3. Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

**\* Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần Vận tải thủy số 3 do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 thành viên. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến

mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

**\* Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 03 người: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**\* Phòng Kinh doanh tổng hợp:**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về các mặt công tác: Kế hoạch, vận tải, vật tư, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, hành chính, bảo vệ. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng trên các lĩnh vực: quan hệ với chủ hàng, khai thác tìm kiếm nguồn hàng, điều hành vận tải; lập kế hoạch và theo dõi sửa chữa đột xuất, định kỳ, hoán cải và đóng mới phương tiện, theo dõi chỉ đạo đăng kiểm phương tiện vận tải, mua vật tư, vật liệu, trang bị phục vụ sản xuất; tổ chức bộ máy, chế độ chính sách cho người lao động, đào tạo, tuyển dụng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, điều hành sản xuất, công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô, vệ sinh môi trường, công tác bảo vệ Công ty, an ninh quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt. Giải quyết những công việc đột xuất khác theo chỉ đạo của Giám đốc Công ty. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các mặt công tác theo quy định và yêu cầu của Công ty.

**\* Phòng Tài chính Kế toán:**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Giám sát thu chi tài chính, thu hồi công nợ, quản lý quỹ. Chịu trách nhiệm lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; tổng hợp, báo cáo thống kê.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không

#### **4. Định hướng phát triển:**

##### **\* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Về kinh doanh vận tải: Duy trì mối quan hệ với các bạn hàng truyền thống, không ngừng khai thác tìm kiếm các nguồn hàng mới, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiết kiệm các chi phí, giảm giá thành dịch vụ vận tải, chuyên chở hàng hóa an toàn, rút ngắn thời gian quay vòng của phương tiện vận tải, tăng năng suất vận chuyển, tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên để CBCNV gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài ra, phải chú trọng công tác bảo quản bảo dưỡng phương tiện để hạn chế sự xuống cấp của phương tiện vận tải, kéo dài thời gian sử dụng phương tiện, giảm việc sửa chữa đột xuất.

- Về hoạt động Bến Xe: Giữ vững ổn định sản xuất, duy trì mối quan hệ với các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp khai thác tại bến, đầu tư đầy đủ các trang thiết bị, điều động xe ra vào bến khoa học, quản lý theo tiêu chí văn minh, sạch đẹp.

- Hoạt động dịch vụ: Duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, đồng thời tìm kiếm, khai thác các bạn hàng mới trong việc liên doanh, liên kết, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, mặt bằng... góp phần không nhỏ trong việc tăng doanh thu cho Công ty để giảm bớt khó khăn về tài chính, đặc biệt là gánh nặng tiền thuê đất hàng năm.

**\* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** Tìm kiếm nguồn hàng ổn định lâu dài, tăng sản lượng vận chuyển hàng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải nhằm đảm bảo Công ty tăng trưởng ổn định, bền vững đối với quy hoạch phát triển ngành vận tải của Việt Nam.

**\* Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:** Đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường. Tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội trên cơ sở mở rộng sản xuất, phát triển thị trường .

#### **5. Các rủi ro:**

Năm 2016 là năm đánh dấu sự chuyển biến theo chiều hướng không thuận lợi đối với sản xuất vận tải của Công ty. Đó là thị phần đối với những bạn hàng truyền thống bị thu hẹp rất nhiều, trong khi để khai thác được những bạn hàng mới thì chúng ta chưa đáp ứng được với sự cạnh tranh giữa các thành phần kinh tế diễn ra phức tạp trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là giá cước vận chuyển, chi phí khai thác hàng hóa. Nguồn hàng ít, thời gian xếp dỡ hàng hóa tại các bến chậm, doanh thu thấp. Năm 2016, Công ty thực hiện định mức lương khoán theo từng chuyến hàng nhằm khuyến khích các đoàn tàu tăng cường khả năng khai thác vận chuyển hàng hóa,

nhưng do thời gian chờ đợi dỡ hàng quá lâu ảnh hưởng đến thời gian quay vòng của phương tiện dẫn đến thu nhập của thuyền viên chưa cao, không ổn định, nhiều thuyền viên đã xin nghỉ việc nên ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khu phòng ban Công ty, bến xe, xưởng 69 còn nhiều diện tích mặt bằng, văn phòng chưa khai thác hết.

Khu đất Hiệp Hưng, Bến Bính, Quảng Ninh chưa khai thác được trong khi vẫn phải chịu chi phí trông coi và tiền thuê đất. Đặc biệt giá tiền thuê đất, văn phòng tăng so với những năm trước ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về luật pháp: Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần nên chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp. Luật và các văn bản dưới luật này trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, có sự thay đổi nên ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Công ty. Chính sách mới về BHXH áp dụng từ 01/01/2016 với việc xây dựng lại hệ thống thang bảng lương cũng là một khó khăn cho doanh nghiệp.

- Rủi ro đặc thù: Công ty cổ phần vận tải thủy số 3 hoạt động chủ yếu là ngành vận tải đường thủy nội địa đặc biệt là vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện, đạm, chuyển tải ... phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, nguồn hàng, công suất hoạt động, lượng tiêu thụ than của các Nhà máy nên không chủ động trong sản xuất.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2015	KH 2016	TH 2016	Tỷ lệ %	
						TH/Ck	TH/KH
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>						
1	Vận chuyển	Tấn	1.020.000	1.203.000	850.053	83	71
2	Luân chuyển	Tkm	86.600.000	103.045.000	75.349.755	87	73
<b>II</b>	<b>Tổng DT (không thuế)</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>79.906</b>	<b>66.675</b>	<b>60.325</b>	<b>75</b>	<b>90</b>

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2015	KH 2016	TH 2016	Tỷ lệ %	
						TH/Ck	TH/KH
1	DT vận tải	10 <sup>6</sup> đồng	51.835	51.895	39.944	77	77
2	DT bến xe	10 <sup>6</sup> đồng	8.425	8.410	7.232	86	86
3	DT cho thuê kho bãi, VP	10 <sup>6</sup> đồng	4.177	3.870	3.773	90	97
4	DT cho thuê tàu	10 <sup>6</sup> đồng	5.756	2.500	4.312	75	172
5	DT bán dầu	10 <sup>6</sup> đồng	4.578	0	2.148	47	
6	DT khác	10 <sup>6</sup> đồng	5.135	0	2.916	57	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>79.812</b>	<b>60.013</b>	<b>60.289</b>	<b>76</b>	
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>94</b>	<b>6.662</b>	<b>36</b>	<b>38</b>	<b>0,5</b>
<b>V</b>	<b>Một số chỉ tiêu khác</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>					
1	Trả gốc vay trung hạn NH	10 <sup>6</sup> đồng	4.578	3.020	1.800		
2	Trả gốc vay dài hạn CBCNV	10 <sup>6</sup> đồng	13.488	8.000	7.775		
3	Nộp thuế VAT	10 <sup>6</sup> đồng	2.530	5.100	10.127		
4	Nộp BHXH	10 <sup>6</sup> đồng	2.485	3.213	2.111		
5	Thu nhập bình quân	10 <sup>3</sup> đồng	6.448	6.500	5.626		

**\* Đánh giá tình hình:**

Năm 2016 tiếp tục là năm hết sức khó khăn đối với các doanh nghiệp SXKD trong nước và Công ty cổ phần Vận tải thủy số 3 cũng không nằm ngoài những khó khăn đó. Trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế nhưng Công ty đã cố gắng duy trì ổn định và phát triển sản xuất, bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động ở mức khá so với mặt bằng chung trong thành phố Hải Phòng.

Lợi nhuận năm 2016 giảm, chi phí tăng cao, do việc rút ngắn thời gian khấu hao phương tiện từ 15 năm xuống còn 07 năm. Tuy nhiên lại có nguồn để giảm số dư nợ vay và làm lành mạnh tình hình tài chính của Công ty trong những năm tiếp theo. Năm 2016, Công ty tập trung trả nợ gốc vay dài hạn ngân hàng và CBCNV, trả nợ tiền thuế VAT, nộp BHXH đầy đủ cho người lao động.

#### **a, Sản xuất vận tải:**

Năm 2016 sản xuất vận tải gặp nhiều khó khăn hơn những năm trước do nguồn hàng của bạn hàng truyền thống là tập đoàn than bị san sẻ rất nhiều cho các đơn vị vận tải khác, các mặt hàng khác cũng ít và giá cước vận chuyển thấp, trong khi chi phí khai thác hàng hóa ngày càng tăng do cơ chế thị trường. Do vậy, sản xuất vận tải chưa đạt được kế hoạch đề ra, sản lượng, doanh thu giảm nhiều so với năm trước, doanh thu vận tải đạt 77%.

Công ty đã thanh lý 02 đoàn phương tiện có trọng tải 1.220T cũ nát, khai thác không hiệu quả.

Năm 2016 đã sửa chữa định kỳ và đột xuất một số tàu phục vụ sản xuất, hoán cải nâng cấp 04 sà lan của đoàn TĐ08-3.

Doanh thu cho thuê tàu năm 2016 đạt 172% kế hoạch. Tuy nhiên, do tiêu chuẩn của phía đối tác Nhật Bản đòi hỏi rất cao nên Công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong việc hoán cải và trang bị cho các tàu cho thuê.

Tính đến thời điểm 31/12/2016, Công ty có 18 đầu máy, 60 sà lan, tổng trọng tải: 28.868T và 01 tàu dầu.

#### **b, Sản xuất bến xe**

Sản xuất bến xe ổn định nhiều năm nay, duy trì tốt mối quan hệ với các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp khai thác tại bến, điều động xe ra vào bến khoa học, quản lý bến theo tiêu chí văn minh, sạch đẹp. Tuy nhiên, năm 2016 sản xuất của bến xe gặp nhiều khó khăn hơn do có bến xe Thượng Lý trong cùng địa bàn Quận Hồng Bàng mới đưa vào khai thác, dây ki ốt bờ sông Tam Bạc đang cho thuê phải phá bỏ để mở rộng diện tích bãi đỗ xe và trồng thêm cây xanh theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Doanh thu bến xe giảm so với năm trước chỉ đạt 86% so với kế hoạch đề ra.

Theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty vận tải thủy - CTCP, từ tháng 7/2016 thực hiện khoán nộp đối với bến xe.

#### **c, Hoạt động dịch vụ**

- Dịch vụ liên doanh liên kết mặt bằng, nhà xưởng, cho thuê văn phòng:



Việc tận dụng quỹ đất liên doanh liên kết mặt bằng và cho thuê phòng làm việc tại Công ty, Xưởng 69, Bến xe ....đã góp phần không nhỏ trong việc tăng doanh thu cho Công ty để giảm bớt khó khăn về tài chính đặc biệt là gánh nặng thuê đất hàng năm. Tuy nhiên, diện tích văn phòng, mặt bằng vẫn còn nhiều chưa khai thác hết.

Doanh thu dịch vụ kho bãi năm 2016 đạt 97% kế hoạch nhưng giảm so với năm 2015.

Hoạt động liên doanh liên kết gặp nhiều khó khăn khi đối tác không thực hiện đúng theo cam kết, dẫn đến công nợ ngày càng tăng.

- Dịch vụ cung ứng dầu:

Công việc này trước chỉ mang tính nội bộ, tàu dầu cung cấp dầu cho các đoàn tàu trong Công ty, sau đó cung ứng cho một số đơn vị trong Tổng công ty.

Đến tháng 11/2016 đã cho thuê tàu dầu.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

Năm 2016 là một năm với nhiều biến động về nhân sự quản lý của Công ty. Đồng thời trong năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu các phòng ban theo mô hình mới. Hiện Công ty chỉ có 02 phòng là phòng Kinh doanh tổng hợp và phòng Tài chính kế toán.

- Danh sách Ban điều hành:

+ Hội đồng quản trị:	Ông Nguyễn Minh Tân	Chủ tịch HĐQT
	Ông Nguyễn Đình Thông	Thành viên HĐQT
	Bà Đông Thị Thắm	Thành viên HĐQT
+ Ban Giám đốc:	Ông Nguyễn Mạc Tuấn	Giám đốc
	Ông Trương Mạnh Giao	Phó Giám đốc
	Ông Tạ Ngọc Hoàn	Phó Giám đốc

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tại thời điểm 31/12/2016: Tổng số lao động trong Công ty: 153 người;

Trong đó:

- Khối văn phòng: 18 người

- Khối thuyền viên: 131 người

- Xưởng 69: 04 người

- Lao động là nam: 147 người;

- Lao động nữ: 06 người.

- Lao động tham gia BHXH: 127 người;

- Lao động thời vụ: 26 người.

Trình độ lao động:

- Trình độ đại học: 15 người;

- Cao đẳng, trung cấp, học nghề: 138 người;

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy chế, chính sách của Công ty đối với người lao động. Các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, BHXH, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn giữa ca, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ tương trợ, chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần ... được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm, gắn bó với doanh nghiệp, lao động, công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

Năm 2016, Công ty triển khai, hoàn thành thực hiện đầu tư nâng cấp, hoán cải đoàn TĐ08-3 gồm 04 sà lan trọng tải từ 425 tấn lên 592 tấn/sà lan. Tổng giá trị đầu tư là: 722.735.055 đồng.

Việc đầu tư nâng cấp phương tiện làm tăng tổng trọng tải của phương tiện góp phần vào việc tăng năng suất, hiệu quả kinh doanh, doanh thu vận tải của Công ty.

### **4. Tình hình tài chính của Công ty:**

a, Tình hình tài chính

<b>Nội dung</b>	<b>Số đầu năm (01/01/2016)</b>	<b>Số cuối năm (31/12/2016)</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>86.321.071.617</b>	<b>67.164.700.779</b>
A. Tài sản ngắn hạn	22.867.127.716	25.692.121.639
B. Tài sản dài hạn	63.453.943.901	41.472.579.140
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>86.321.071.617</b>	<b>67.164.700.779</b>
A. Nợ phải trả	60.371.170.650	41.185.871.649
B. Vốn chủ sở hữu	25.949.900.967	25.978.829.130
Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	25.000.000.000	25.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	<b>182.521.734</b>	<b>211.449.897</b>

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>% tăng, giảm</b>
Doanh thu thuần	77.239.757.445	58.372.800.978	-24,42%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	875.619.921	(1.735.036.772)	
Lợi nhuận khác	(781.418.070)	1.771.196.976	
Lợi nhuận trước thuế	94.201.851	36.160.204	-61,61%
Lợi nhuận sau thuế	73.477.444	28.928.163	-60,63%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Không chia	Không chia	

**b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,65	0,99	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH-Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,61	0,98	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	69,94	61,32	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	232,65	158,54	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,89	0,87	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,095	0,050	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,11	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,085	0,043	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,13		

## **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu**

a, Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.500.000 cổ phần mệnh giá 10.000đ/cổ phần

b, Cơ cấu cổ đông: Tổng số: 64 cổ đông

+ Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

- 01 cổ đông lớn, 63 cổ đông nhỏ
- 01 cổ đông tổ chức, 63 cổ đông cá nhân
- 64 cổ đông trong nước.

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e, Các chứng khoán khác: Không.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

### *6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu:*

- Nguồn nguyên vật liệu chủ yếu là: vật tư dùng hoán cải, sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng phương tiện vận tải

### *6.2. Tiêu thụ năng lượng:*

a, Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là trực tiếp như: dầu diesel và dầu nhớt.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là: 348.477 lít dầu diesel và 4.332 lít dầu nhớt.

- Năng lượng gián tiếp phục vụ văn phòng là điện: tổng lượng điện tiêu thụ năm 2016 là: 162.359 Kwh điện

b, Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c, Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

### *6.3. Tiêu thụ nước:*

a, Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Mức tiêu thụ nước của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 của Công ty là: 3.547m<sup>3</sup> nước.

- Nguồn cung cấp nước: nguồn nước máy của Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Phòng.

b, Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

### *6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b, Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

#### *6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:*

a, Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số người lao động tại thời điểm 31/12/2016 là: 153 người

- Mức thu nhập bình quân của người lao động là: 5.626đ/người/tháng

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Được thể hiện trong Nội quy lao động, quy chế trả lương, quy chế ăn ca, thỏa ước lao động tập thể.

Công ty đảm bảo cho trên 150 lao động đủ việc làm và có thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của thành phố Hải Phòng. Luôn thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động. Giải quyết đầy đủ kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn, tổ chức cho người lao động tham quan, nghỉ mát, tặng quà cho người lao động những dịp lễ, tết, tặng quà cho con CBCVN đạt thành tích cao trong học tập, nhân dịp tết thiếu nhi.

c, Hoạt động đào tạo người lao động

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý ....

#### *6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:*

Tham gia thực hiện các cuộc vận động, các phong trào tương thân tương ái: Vì người nghèo, phòng chống bão lụt ....Giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh.

*6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.*

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2016 vừa qua, bên cạnh những việc đã làm được, duy trì sản xuất ổn định, tinh giản lao động gián tiếp, tập trung trả nợ vay, chúng ta vẫn còn một số tồn tại. Đó là việc tìm kiếm, khai thác nguồn hàng bên ngoài còn gặp rất nhiều khó khăn

do sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường. Bên cạnh đó, việc khai thác, xử lý các khu đất chưa có kết quả. Hoạt động liên doanh liên kết mặt bằng gặp nhiều khó khăn, công nợ nhiều .

Năm 2016, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Công ty giảm nhiều so với năm trước và so với kế hoạch đề ra. Sản lượng vận chuyển chỉ đạt 71% so với kế hoạch, đạt 83% so với năm 2015. Doanh thu đạt 77% kế hoạch, giảm so với năm 2015. Thuế VAT phải nộp đạt 199% so với năm 2015. Doanh thu thấp, chi phí tăng cao nên lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ đạt 28.928.163đồng.

## 2. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài sản:

Biến động tài sản cố định năm 2016, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản:

TSCĐ tăng, giảm	Tăng (đồng)	Giảm (đồng)
<b>I. TSCĐ tăng</b>	<b>1.683.138.533</b>	
1. Phương tiện vận tải (nâng cấp)	1.683.138.533	
<b>II. TSCĐ giảm</b>		<b>6.192.463.808</b>
1. Phương tiện vận tải (thanh lý)		5.766.323.808
2. Phương tiện quản lý		426.140.000

- Tình hình tài chính của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, vốn vay của Công ty ở mức cao nên tiền lãi phải trả hàng năm tương đối cao. Công ty vẫn còn một số khoản nợ phải thu xấu của các năm trước để lại.

- Năm 2016 Công ty đã thanh lý được 02 đoàn phương tiện vận tải trọng tải thấp và cũ nát sử dụng không hiệu quả. Công ty còn 02 đoàn phương tiện trọng tải 1.500 tấn khai thác không hiệu quả ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

b, Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2016: 41.185.871.649đ.

Trong đó: - Nợ ngắn hạn: 25.775.321.649đ

- Nợ dài hạn: 15.410.550.000đ

Năm 2016, Công ty đã tập trung trả nợ vốn vay của Ngân hàng và vốn vay của CBCNV nên Nợ phải trả giảm hơn 19 tỷ đồng so với năm 2015.

- Nợ phải trả xấu: không có.

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Vốn vay của Công ty chủ yếu là vốn vay ngắn hạn tại Ngân hàng và vốn vay CBCNV mức lãi suất bình quân là 8%/năm, vốn vay dài hạn chiếm tỷ trọng nhỏ mức lãi suất là 10%/năm.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Năm 2016 Công ty đã tiến hành cơ cấu lại tổ chức, bộ máy quản lý, sáp nhập các phòng ban nghiệp vụ theo hướng tinh giản, gọn nhẹ phục vụ sản xuất của Công ty. Hiện Công ty chỉ còn 02 phòng là Phòng Kinh doanh tổng hợp và phòng Tài chính kế toán.

Các chính sách về thị trường, quản lý lao động, quản lý tài sản, thiết bị dụng cụ, các chính sách đối với người lao động, chính sách môi trường và các chính sách khác thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả quản lý, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Phát huy tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường các biện pháp, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quản lý, tổ chức bộ máy, tổ chức sản xuất cùng với các chính sách phù hợp, linh hoạt trong lĩnh vực thị trường, lao động và các lĩnh vực khác để tổ chức sản xuất kinh doanh đạt kết quả cao nhất. Đảm bảo phát triển sản xuất kinh doanh ổn định, bền vững, an toàn, thân thiện với môi trường.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** không.

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:**

a, Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Bằng các biện pháp thưởng/phạt khi sử dụng tiết kiệm hoặc lãng phí so với ĐMKTKT trong quá trình sản xuất kinh doanh đối với nước sạch (nước máy), năng lượng (dầu, điện), Công ty đã triệt để tiết kiệm các nguồn nước, năng lượng dùng cho sản xuất, sinh hoạt đồng thời hạn chế đến mức tối đa nguồn phát thải ra ngoài môi trường.

- Công ty luôn đảm bảo vệ sinh an toàn, sạch sẽ khu vực sản xuất kinh doanh đặc biệt là khu vực Bến xe và khu văn phòng.

b, Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống CBCNV, người lao động cả về vật chất và tinh thần. Đảm bảo đủ việc làm và có thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của thành phố với mức bình quân: 5.626.000đ/người/tháng.

- Đóng BHXH đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, tiền lương, tiền thưởng, chế độ ăn giữa ca;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ hàng năm cho người lao động, bố trí công việc phù hợp với điều kiện sức khỏe và khả năng của người lao động.

- Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo: tạo điều kiện cho người lao động đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, gửi tham dự các lớp tập huấn, các lớp đào tạo của Tổng công ty hoặc các tổ chức khác.

c, Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngoài việc phát triển sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường vận tải tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn, các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ, hỗ trợ các tổ chức xã hội, nhân đạo, ủng hộ đồng bào bão lụt... cũng như các hoạt động khác của địa phương.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2016, Công ty chưa hoàn thành tốt các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 cũng như Nghị quyết của HĐQT qua các kỳ họp. Cụ thể: Một số chỉ tiêu chủ yếu thực hiện KH SXKD năm 2016:

\* Năm 2016, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Công ty giảm nhiều so với năm trước và so với kế hoạch đề ra.

- Sản lượng vận chuyển đạt 71% so với kế hoạch

- Doanh thu đạt 90% kế hoạch.

- Thuế VAT nộp đạt 199% so với năm 2015

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty là: 28.928.163đồng

\* Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực:



- Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của Công ty có trình độ chuyên môn tốt, thường xuyên được tham dự các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật do Tổng Công ty và các cơ sở khác đào tạo để không ngừng nâng cao trình độ.

- Công tác quản lý kỹ thuật, sản xuất, máy móc thiết bị, quản lý tài chính, lao động, tiền lương, thực hành tiết kiệm, bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các phong trào khác được duy trì tốt, đạt hiệu quả cao.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của người lao động trong thành phố, làm tròn nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước.

- Đi đôi với giữ ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty làm tốt công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu phát thải các chất thải rắn, chất thải khí ra môi trường bằng các giải pháp kỹ thuật, đảm bảo sản xuất an toàn.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương, nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc công ty đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên trong Ban Giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Chỉ đạo ban điều hành triển khai thực hiện tốt các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và những năm tới trên cơ sở thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, điều hành vận tải, nâng cao chất lượng quản trị Công ty, .

- Áp dụng các giải pháp công nghệ mới giảm tiêu hao nhiên liệu, triệt để thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh .

- Không ngừng khai thác tìm kiếm nguồn hàng ngoài các hợp đồng do Tổng công ty ký kết.

- Nâng cao trách nhiệm của thuyền trưởng, thuyền viên trong quá trình sản xuất kinh doanh, giảm thiểu thời gian quay vòng cũng như công tác bảo quản bảo dưỡng phương tiện để đạt được hiệu quả cao.

- Tìm mọi biện pháp để thu hồi công nợ đối với các khách hàng vận tải, khách hàng liên doanh liên kết, thuê mặt bằng của Công ty. Tiếp tục tìm kiếm khách hàng đối với diện tích mặt bằng chưa khai thác.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc, các Phó giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm Luật pháp, chế độ kế toán tài chính, chi trả cổ tức cho các cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

**V. Quản trị công ty** (vì tổ chức không phải là tổ chức niêm yết nên không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

#### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016  
của Công ty Cổ phần Vận tải thủy số 3*

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vận tải thủy số 3**

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kết thúc cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy số 3 (gọi tắt là “Công ty”) trình bày từ trang 05 đến trang 20 kèm theo.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## **CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CHÂU Á**

**Tổng Giám đốc**

(đã ký)

**Vũ Khải Hoàn**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0131-2013-111-1

**Kiểm toán viên**

(đã ký)

**Tạ Minh Phương**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1310-2013-111-1

## **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

*(Đính kèm toàn bản báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán )*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**